

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “*Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”; Quyết định số 2175/QĐ-BVHTTDL ngày 23/7/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc triển khai “*Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện “*Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*sau đây viết tắt là Chương trình*), như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị và toàn xã hội về chương trình chuyển đổi số ngành thư viện là một trong những nội dung quan trọng trong sự nghiệp phát triển văn hóa, giáo dục của đất nước. Khai thác có hiệu quả và không ngừng phát triển nguồn vốn tri thức, văn hóa của con người Việt Nam, đồng thời tiếp thu có chọn lọc tinh hoa tri thức của nhân loại.

- Nâng cao năng lực hoạt động của thư viện từ tỉnh đến cơ sở và hình thành mạng lưới thư viện hiện đại; bảo đảm cung ứng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người sử dụng; thu hút đông đảo người dân quan tâm, sử dụng dịch vụ thư viện, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập.

##### **2. Yêu cầu**

Việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình phải được tiến hành đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo tính khoa học, đúng chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Ứng dụng mạnh mẽ, toàn diện công nghệ thông tin, nhất là công nghệ số nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các thư viện và hình thành mạng lưới thư viện hiện đại; bảo đảm cung ứng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người sử dụng; thu

hút đông đảo người dân quan tâm, sử dụng dịch vụ thư viện, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### *2.1. Mục tiêu chủ yếu đến năm 2025:*

- Đầu tư cho thư viện cấp tỉnh hoàn thiện và phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, triển khai liên thông, chia sẻ tài nguyên và sản phẩm thông tin thư viện theo chức năng, nhiệm vụ, văn bản hợp tác.

- Đảm bảo thư viện tỉnh, thư viện đại học có trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tích hợp với thành phần dữ liệu mở của hệ tri thức Việt số hóa.

- Đạt từ 70% tài liệu cổ, quý hiếm và bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học do Thư viện tỉnh thu thập và quản lý được số hóa; từ “70 % các công trình nghiên cứu khoa học do thư viện đại học thu thập và quản lý được số hóa”.

- 100% hệ thống thư viện huyện được hiện đại hóa và sử dụng phần mềm thư viện.

- 100% người làm công tác thư viện (cán bộ Thư viện tỉnh và cán bộ thư viện cấp huyện) được đào tạo và đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại, thư viện số.

- 60% số thư viện huyện được kiểm tra, quản lý thông qua hệ thống quản lý thông tin của cơ quan quản lý.

### *2.2. Định hướng đến năm 2030:*

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển thư viện số, thực hiện liên thông đến hệ thống thư viện cấp huyện. Đảm bảo cung ứng hiệu quả dịch vụ cho người sử dụng thư viện mọi nơi, mọi lúc.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Nâng cao nhận thức, tăng cường tuyên truyền**

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo, các ngành và người làm công tác thư viện từ tỉnh đến huyện về vai trò quan trọng và yêu cầu sớm triển khai chuyển đổi số ngành thư viện đồng bộ với chuyển đổi số ngành văn hóa, thể thao và du lịch (bảo tàng, di sản, du lịch...) nhằm xây dựng hệ sinh thái số với nội dung sâu sắc, đa dạng, cách thức tổ chức, khai thác tài nguyên và sản phẩm thông tin, tiện ích và dịch vụ phong phú, sinh động, đáp ứng nhu cầu của mọi người dân trong nền kinh tế số, xã hội số.

- Huy động sự tham gia hiệu quả của các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông trên địa bàn tỉnh vào công tác tuyên truyền, phổ biến chuyển đổi số ngành thư viện bằng nhiều hình thức phong phú, lồng ghép qua các hoạt động, sự kiện liên quan.

## **2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và các quy định của pháp luật**

- Rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách liên quan về lĩnh vực thư viện cần thiết để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; trong đó chú trọng chính sách đối với người làm công tác thư viện và các chính sách khuyến khích chuyển đổi số trong thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng.

- Hoàn thiện các quy định về điều kiện tối thiểu của hạ tầng, thiết bị kỹ thuật và công nghệ hiện đại đối với Thư viện tỉnh, đảm bảo hỗ trợ phục vụ tích cực quá trình chuyển đổi số đặc biệt hỗ trợ cho hệ thống thư viện huyện.

- Đẩy mạnh áp dụng các tiêu chuẩn về thư viện và ứng dụng công nghệ thông tin trong thư viện, số hóa tài nguyên thông tin, kết nối liên thông thư viện, chia sẻ tài nguyên, sản phẩm thông tin giữa các thư viện trong tỉnh.

- Có cơ chế, chính sách thu hút tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư phát triển thư viện, hệ sinh thái số ngành văn hóa, thể thao và du lịch trong đó có lĩnh vực thư viện; trực tiếp tham gia xây dựng, hoàn thiện chuyển đổi số hoặc tham gia cung ứng dịch vụ về chuyển đổi số trong thư viện; khuyến khích việc tài trợ và đóng góp, ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện khác thực hiện chuyển đổi số ngành thư viện.

## **3. Hoàn thiện và phát triển hạ tầng số của ngành thư viện**

- Từng bước nâng cấp, hoàn thiện phát triển hạ tầng kỹ thuật (Hạ tầng phần cứng, hạ tầng phần mềm) cho Thư viện tỉnh và hệ thống thư viện huyện, đáp ứng yêu cầu các dịch vụ thư viện số theo hướng kết nối mạng lưới hiện đại, linh hoạt theo thời gian thực, số hóa tài nguyên thông tin nhằm phục vụ kết nối liên thông, đồng bộ, thống nhất, phù hợp với quy mô, đặc thù của thư viện cấp tỉnh, sớm hình thành thư viện điện tử, thư viện số.

- Các thư viện (tỉnh và huyện) được rà soát, nâng cấp, tái cấu trúc hạ tầng để đẩy nhanh việc chuyển đổi, hình thành hạ tầng số, thực hiện cung cấp dữ liệu và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, của bộ, ngành, địa phương theo quy định của pháp luật, trong đó xác định những nội dung kết nối trong ngành thư viện và những nội dung kết nối với các ngành khác, chú trọng quản lý an toàn, linh hoạt, hiệu quả dữ liệu và các nguồn lực đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị, tiện ích thư viện thông minh trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, đặc biệt với thư viện tỉnh; ưu tiên triển khai chương trình theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

## **4. Phát triển dữ liệu số ngành thư viện**

- Tập trung thúc đẩy các dự án số hóa tài liệu và tài nguyên, sản phẩm thông tin thư viện trên cơ sở tạo mới và tích hợp với cơ sở dữ liệu số sẵn có theo hướng mở, trong đó:

+ Thư viện tỉnh: Ưu tiên số hóa tài liệu địa chí, tài liệu cổ, quý hiếm, bộ sưu tập tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học.

+ Thư viện cấp huyện: Từng bước số hóa tài liệu địa chí, chú trọng khai thác các tài liệu đặc trưng văn hóa vùng miền để tiến hành số hóa.

+ Thư viện đại học và các thư viện cơ sở giáo dục khác: Ưu tiên số hóa tài liệu tham khảo, học liệu, tài liệu nội sinh gắn với chương trình đào tạo.

- Các dữ liệu, tài nguyên số sau khi được các cơ quan, tổ chức chuyên môn đánh giá và thẩm định sẽ trở thành một bộ phận quan trọng của tài nguyên số quốc gia, được kết nối đồng bộ với Hệ tri thức Việt số hóa để chia sẻ, sử dụng nhằm lan tỏa, truyền bá tri thức, góp phần nâng cao dân trí, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

- Khuyến khích các thư viện, tủ sách nhà văn hóa cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng, các tổ chức, cá nhân cùng tham gia số hóa tài nguyên, sản phẩm thông tin thư viện.

- Hình thành cơ sở dữ liệu hệ thống định danh các thư viện trên địa bàn tỉnh và các dịch vụ cung ứng thông tin, tài nguyên thông tin tại thư viện cũng như trên không gian mạng. Hỗ trợ, thúc đẩy hợp tác để cung cấp dịch vụ định danh cho người sử dụng; xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ trực tuyến và phổ biến rộng rãi tới tất cả người dân theo từng nhóm đối tượng sử dụng tài nguyên thông tin trong hệ thống thư viện.

- Xây dựng mục lục liên hợp phản ánh tài liệu dùng chung và mục lục liên hợp với một số ngành, lĩnh vực; tăng cường dịch vụ thông tin chuyên đề, đổi mới dịch vụ thông tin thư viện theo hướng cung cấp thông tin và tri thức theo yêu cầu.

- Đa dạng hóa dịch vụ cung cấp tài nguyên thông tin của thư viện; cung cấp các dịch vụ sử dụng tài nguyên số hóa và các sản phẩm thông tin số ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

## **5. Xây dựng và phát triển nền tảng số**

- Xây dựng, tích hợp, kết nối, liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu, trao đổi tài nguyên thông tin số giữa các thư viện trong cả nước; hợp tác trong bổ sung, chia sẻ, dùng chung cơ sở dữ liệu hoặc quyền truy cập tài nguyên thông tin số.

- Quản lý hệ thống thư viện toàn tỉnh để các cơ quan quản lý có thể thực hiện việc kiểm tra, quản lý.

- Cung cấp dịch vụ trực tuyến nguồn tài nguyên thông tin, tài nguyên thông tin số có trong hệ thống thư viện (Giới thiệu tài nguyên thông tin mới, tra cứu tài nguyên thông tin, mượn/trả gia hạn tài nguyên thông tin, sao chụp từ xa...) hỗ trợ học tập, nghiên cứu và giải trí cho người dân.

- Phối hợp giữa thư viện và bưu chính trong việc phát triển dịch vụ và hỗ trợ cước phí mượn/trả tài nguyên thông tin.

- Phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động thông minh (Điện thoại di động, máy tính bảng...) để cung cấp các dịch vụ và khả năng truy cập vào các nguồn tài nguyên thông tin của thư viện ở mọi lúc, mọi nơi.

- Xây dựng dữ liệu mở để người dân, cộng đồng, doanh nghiệp, thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng cùng tham gia, góp phần xây dựng hệ sinh thái dữ liệu mở về thư viện và mạng thông tin thư viện quốc gia, góp phần xây dựng xã hội học tập.

## **6. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng**

- Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan

- Phát huy hiệu quả vai trò Đội ứng cứu sự cố mạng, máy tính tỉnh Tuyên Quang (theo Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về kiện toàn Đội ứng cứu sự cố mạng, máy tính tỉnh Tuyên Quang).

- Xây dựng hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn, lành mạnh; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn an, ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện mã độc tấn công, bảo vệ ở mức cơ bản.

## **7. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

- Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, trình độ, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và người làm công tác thư viện; cung cấp đầy đủ sách, tài liệu hướng dẫn, bồi dưỡng cho người làm công tác thư viện để nắm bắt, cập nhật.

- Huy động sự tham gia nhân lực của các doanh nghiệp, tổ chức vào tiến trình chuyển đổi số ngành thư viện

## **8. Đẩy mạnh hợp tác, phát triển công nghệ thông tin**

- Tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương, bộ, ngành, tổ chức, doanh nghiệp vào việc phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, chuyển giao khoa học và công nghệ, nguồn lực thông tin cũng như đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, nghiên cứu khoa học trong thư viện.

- Học tập kinh nghiệm của các thư viện tỉnh, thành phố có chuyển đổi số thư viện phát triển mạnh và hiệu quả để vận dụng triển khai tại địa phương.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí triển khai thực hiện Chương trình từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và được giao trong dự toán hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, trong đó lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch đã được phê duyệt; kết hợp với các nguồn huy động xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Là cơ quan thường trực, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Chương trình. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành xây dựng kế hoạch thực hiện từng giai đoạn và cụ thể hóa vào nhiệm vụ phát triển sự nghiệp thư viện hàng năm.

- Chủ trì tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch nói chung và thư viện nói riêng để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Chủ trì theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền để xây dựng và triển khai các dự án theo nhiệm vụ trọng tâm. Chỉ đạo xây dựng các dự án số hóa tài liệu và tài nguyên thông tin có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học của địa phương đang có tại Thư viện tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan triển khai tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyển đổi số; sử dụng và quản trị thư viện điện tử, thư viện số; bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành thư viện.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá, tổng hợp, báo cáo sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; hàng năm đề xuất kinh phí triển khai thực hiện Chương trình trình Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu điều chỉnh, bổ sung nội dung Chương trình trong trường hợp cần thiết đảm bảo phù hợp thực tế.

## **2. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ động lồng ghép với các chương trình, đề án khác liên quan thuộc lĩnh vực quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc nghiên cứu, triển khai phù hợp với thư viện của từng bậc học, cấp học; đối tượng bạn đọc đặc thù (người khuyết tật).

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng thư viện trường học đạt chuẩn theo các hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai Kế hoạch theo lĩnh vực của ngành, định kỳ hàng năm gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **3. Sở Tài chính**

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách và các quy định hiện hành của Nhà nước; hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí theo quy định.

## **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Tổng hợp nhu cầu; tham mưu, trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện Chương trình theo phân cấp ngân sách hiện hành trên cơ sở ý kiến đề xuất của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đẩy mạnh, thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn lực từ nước ngoài và các đối tác quốc tế cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo, chuyển giao công nghệ, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thư viện

## **5. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; tham mưu, hỗ trợ thực hiện các tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật quốc gia về ứng dụng và phát triển công nghệ số, các mối quan hệ mới trong quá trình chuyển đổi số nói chung và chuyển đổi số trong hoạt động thư viện nói riêng; bảo đảm hệ thống thông tin, an toàn thông tin mạng quốc gia trong đó có lĩnh vực thư viện.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả triển khai Kế hoạch, định kỳ hàng năm gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **6. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện các quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ để thúc đẩy chuyển đổi số ngành thư viện; phổ biến áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến thư viện, thư viện số và hoạt động chuyển đổi số ngành thư viện.

- Phát triển nguồn lực thông tin khoa học và công nghệ chia sẻ; hỗ trợ, triển khai các nhiệm vụ khoa học liên quan tới các hoạt động thư viện và chuyển đổi số trong thư viện.

## **7. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện kế hoạch này gắn với các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số của cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp tình hình thực tế.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện số hóa và phát triển nguồn tài nguyên số chuyên ngành (nếu có).

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá định kỳ, hàng năm, gửi báo cáo về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **8. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

- Đầu tư và hoàn thiện, đảm bảo các tiêu chuẩn về thư viện cho các thư viện huyện, thành phố; bố trí kinh phí và thực hiện triển khai các nhiệm vụ của Chương trình theo quy định.

- Căn cứ mục tiêu, nội dung, giải pháp của Chương trình, xây dựng kế hoạch triển khai tại địa phương, gắn kết với các chương trình chuyển đổi số trong hoạt động thư viện với xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số tại địa phương.

- Hàng năm, cân đối, bố trí ngân sách đầu tư, phát triển hệ thống thư viện cấp huyện đảm bảo đáp ứng yêu cầu phục vụ bạn đọc trong tình hình phát triển công nghệ 4.0.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá định kỳ tình hình triển khai Kế hoạch tại địa phương.

Trên đây là nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện "*Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện, hàng năm báo cáo kết quả về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT; TG CNTT 02.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Việt Phương**